

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C, TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 12/03/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông **Nguyễn Văn Tám**
 - + Ông **Huỳnh Văn Dũng**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo:**

- Lê Anh D (B)**, sinh năm 1995, tại T.
- Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.
 - Nghề nghiệp: Làm thuê.
 - Trình độ văn hoá: 08/12.
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
 - Con ông Lê Văn T, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị Kim V, sinh năm 1972.
 - Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 06/12/2019 Lê Anh D bị Công an huyện C quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền là 2.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 09/12/2019.

Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

* **Bị hại:** Anh **Trần Trọng D**, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp M, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện C, tỉnh T.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1968 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 13/5/2019, Lê Anh D đến nhà anh Trần Trọng D để thỏa thuận mua 02 con gà trống của anh Trọng D với giá 4.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền và chưa nhận gà, sau đó anh Trọng D đã bán gà cho người khác, khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Anh D biết việc anh Trọng D đã bán 02 con gà trống cho người khác nên đến nhà anh Trọng D chửi nhưng anh Trọng D chỉ ngồi trên nền nhà và không phản ứng lại. Lúc này, Anh D lấy một cây kéo để dưới nền nhà đâm anh Trọng D nhưng không trúng, Anh D tiếp tục lấy một cái xô nhựa và một bình bông để trên bàn gần đó ném xuống nền nhà làm hư hỏng. Sau đó, Anh D lấy một con dao tự chế bằng kim loại có lưỡi sắt để cạy vách nhà cầm bằng hai tay chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào tay trái của anh Trọng D gây thương tích rồi đi về nhà, riêng anh Trọng D được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực C, đến ngày 15/5/2019 xuất viện. Ngày 23/5/2019 anh Trọng D trình báo Công an xã H và yêu cầu xử lý hình sự đối với Anh D.

Ngày 16/9/2019, Lê Anh D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú và khai nhận là người chém anh Trần Trọng D gây thương

tích vào ngày 13/5/2019.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dài 36cm, bẻ bằng 07cm, cán dao dài 44cm.

- 01 cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 9,5cm, cán kéo dài 09 cm.

- 01 bình bông bằng sứ bị bể phần đầu cao 19cm.

- 01 xô nước bằng nhựa màu trắng hồng cao 23cm, miệng rộng 14,5cm.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 167/CN-BV ngày 15/5/2019 của Bệnh viện Đa khoa khu vực C xác định anh Trần Trọng D có thương tích như sau:

- Vết thương cánh tay trái # 06cm.

- Vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước # 8x2cm đứt cân cơ, sờ chạm xương, co duỗi tay được.

- XQ: Nứt nhẹ xương quay tay trái.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/2019/TgT ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Trọng D là 15%.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động chú ruột là ông Lê Văn N bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại đã đồng ý với mức bồi thường này, ngày 19/8/2019 bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và rút đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Đối với một bình bông bằng sứ phần đầu cao 19cm và một xô nước bằng nhựa màu trắng hồng cao 23cm, miệng rộng 14,5cm bị hư hỏng do bị cáo ném xuống nền nhà. Tuy nhiên, do bình bông và xô nước đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên bị hại không yêu cầu bồi thường, Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ trưng cầu giám định tài sản bị thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo **Lê Anh D** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động chú ruột là ông Lê Văn N bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại đã đồng ý với mức bồi thường này, ngày 19/8/2019 bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 cây dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dài 36cm, bề bằng 07cm, cán dao dài 44cm; 01 cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 9,5cm, cán kéo dài 09 cm là tài sản cá nhân của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại;

- Đối với 01 bình bông bằng sứ bị bể phần đầu cao 19cm; 01 xô nước bằng nhựa màu trắng hồng cao 23cm, miệng rộng 14,5cm đã bị hư bể và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Về trách nhiệm dân sự bị cáo xác định đã tác động chú ruột là ông Lê Văn N bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N: Xác định bị cáo có tác động nhờ ông bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Ông xác định không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã cho mượn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị hại vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ của bị hại nên việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của bị hại vắng mặt.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 13/5/2019, bị cáo đến nhà anh Trần Trọng D ở ấp M, xã Hậu M, huyện C, tỉnh T và có hành vi dùng con dao tự chế bằng kim loại có lưỡi sắt là hung khí nguy hiểm chém 01 cái trứng vào tay trái của anh Trần Trọng D gây thương tích.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/2019/TgT ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Trọng D là 15%.

Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong việc thỏa thuận mua bán gà giữa hai bên mà bị cáo đã đến nhà bị hại và dùng dao tự chế bằng kim loại hung khí nguy hiểm chém 01 cái trứng vào tay trái của bị hại gây thương tích là thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Nên, hành vi của bị cáo Anh D thuộc tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*”. Mặt khác, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ

sơ vụ án. Do đó, bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố Lê Anh D về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật. Mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng gây tổn hại sức khỏe của bị hại, gây lo ngại trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/12/2019 Lê Anh D bị Công an huyện C quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền là 2.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 09/12/2019. Vì vậy cần xem xét xử lý nghiêm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Trong vụ án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “*có tính chất côn đồ*” làm căn cứ định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết “*phạm tội có tính chất côn đồ*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Mặc dù, bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm nhưng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bị sự can ngăn của người khác, cũng như không bị sự cản trở nào trong quá trình thực hiện tội phạm. Nên, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000 đồng. Bị hại đồng ý với mức bồi thường này, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền ông Lê Văn N bồi thường thay cho bị cáo. Ông xác định không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã cho mượn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dài 36cm, bề bằng 07cm, cán dao dài 44cm; 01 cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 9,5cm, cán kéo dài 09 cm là tài sản cá nhân của bị hại nên trả lại cho bị hại.

- 01 bình bông bằng sứ bị bể phần đầu cao 19cm; 01 xô nước bằng nhựa màu trắng hồng cao 23cm, miệng rộng 14,5cm đã bị hư bể. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[6] Đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh D phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bị hại Trần Trọng D 01 cây dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dài 36cm, bệ bằng 07cm, cán dao dài 44cm; 01 cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 9,5cm, cán kéo dài 09 cm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình bông bằng sứ bị bể phần đầu cao 19cm; 01 xô nước bằng nhựa màu trắng hồng cao 23cm, miệng rộng 14,5cm.

Tất cả vật chứng, tài sản trên hiện do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý (*theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C*)

4. Về án phí:

Bị cáo Lê Anh D phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2020). Riêng đối với bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

